| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TÂN PHƯỚC**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Bản án số: 46/2021/HNGĐ-ST<br>Ngày 22 - 6 - 2021<br>V/v tranh chấp xin ly hôn. | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Thanh Toàn.

*Các hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Thanh Dũ.
- Bà Trần Thị Thu Thảo.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Dương Thị Bé Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa*: Ông Lê Trung Hiếu – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 36/2021/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 về việc " Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2000 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Q, xã Đăng P, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

*2. Bị đơn:* Anh Lê Vũ L, sinh năm 1997 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 24-02-2021 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc H và anh Lê Vũ L tự tìm hiểu quen nhau và chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang vào ngày 14-5-2019. Thời gian đầu chị H

và anh L chung sống hạnh phúc nhưng đến giữa năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do anh L không quan tâm lo lắng cho chị H và con về mặt tình cảm, kinh tế tiền bạc nên chị H và anh L thường xuyên cự cãi, hiện nay anh L làm nghề lái xe tải đi đi về về chung sống với chị H tại gia đình cha mẹ ruột chị H nên chị H và anh L chưa sống ly thân với nhau, nhưng do tình cảm vợ chồng không còn nay chị H xin ly hôn với anh L.

- Con chung: Có 01 con chung tên Lê Gia B, sinh ngày 24-5-2019 hiện nay đang sống chung với chị H và anh L. Khi ly hôn, chị H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Gia B, chị H yêu cầu anh L cấp dưỡng cho cháu B mỗi tháng là 1.500.000 đồng; thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu B đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được.

- Về tài sản chung: Không có.

- Nợ chung: Không có.

**** Theo bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn anh Lê Vũ L trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H tự tìm hiểu quen nhau và cưới nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang vào ngày 14-5-2019. Sau khi cưới, thời gian đầu anh và chị H chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh ăn nhậu, không quan tâm chị H và con, chị H buồn phiền nên vợ chồng có cự cãi nhau. Hiện nay anh đang lái xe tải thuê nên đi đi về về với chị H và con, anh và chị H chưa sống ly thân mà đang sống chung tại gia đình cha mẹ ruột của chị H. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn, vì anh muốn được hàn gắn đoàn tụ lại.

- Về con chung: Có 01 con chung như chị H trình bày, hiện nay cháu B đang sống chung với anh và chị H. Nếu Tòa án cho anh và chị H ly hôn, anh yêu cầu trực tiếp nuôi cháu B, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho cháu B.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Anh L vắng mặt tại phiên tòa.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham dự phiên tòa:

- Về tố tụng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên

tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hòa, cho chị H ly hôn với anh L, giao con chung tên Lê Gia B, sinh ngày 24-5-2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; buộc anh L cấp dưỡng cho cháu B mỗi tháng là 1.500.000 đồng; thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu B đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được; buộc nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay, chị H xin vắng mặt, anh L vắng mặt không rõ lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh L là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị H và anh L chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang vào ngày 14-5-2019. Anh L hiện đang cư trú tại xã TT, huyện P, tỉnh Tiền Giang nên chị H khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ tranh chấp " Xin ly hôn".

[3] Xét tình cảm vợ chồng: Trong quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh L không hạnh phúc, do anh L thường xuyên ăn nhậu, bỏ bê không quan tâm chị H và con, nên chị và anh L bất đồng quan điểm sống, phát sinh mâu thuẫn cự cãi, chị và gia đình nhiều lần khuyên ngăn anh L sửa đổi để hàn gắn lại nhưng không có kết quả. Tuy không sống ly thân nhưng cuộc sống của ai người đó lo, không quan tâm nhau. Anh L không đồng ý ly hôn với chị H, nhưng anh L không nêu ra được cơ sở để vợ chồng anh chị hàn gắn. Mặt khác, chị H kiên quyết yêu cầu ly hôn không muốn đoàn tụ với anh L. Đồng thời, có người hàng xóm làm chứng xác nhận vợ chồng chị Hòa, anh Linh có mâu thuẫn. Xét thấy, tình cảm giữa chị H với anh L mâu thuẫn trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh L là có căn cứ phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Ngọc H.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Gia B, sinh ngày 24/5/2019 hiện nay đang sống chung với chị H. Để ổn định cuộc sống và tâm sinh lý cho cháu B. Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu B cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Cấp dưỡng cho con: Chị H yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con chung Lê Gia B, sinh ngày 24-5-2019 mỗi tháng 1.500.000 đồng. Xét thấy, theo quy định của pháp luật người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ vào nhu cầu thiết yếu cho việc nuôi con và điều kiện hoàn cảnh kinh tế của anh L, chị H. Hội đồng xét xử buộc anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu B mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

[6] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ chung: Không có.

[8] Về án phí: Chị H, anh L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2014/UBTVQH 14 của Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang là phù hợp nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều: 51, 56, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc H. Cho chị Nguyễn Ngọc H ly hôn với anh Lê Vũ L.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Lê Gia B, sinh ngày 24/5/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Lê Vũ L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung Lê Gia B, sinh ngày 24/5/2019 mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được.

4. Về án phí:

- Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 20923 ngày 01/3/2021của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, xem như chị H đã thi hành xong án phí.

- Buộc anh Lê Vũ L chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

5. Quyền kháng cáo: Chị H, anh L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Hòa Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Thanh Toàn**